

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 121 /2025/HSST
Ngày 06/6/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh

Bà Hoàng Phương Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Linh, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐ- ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Long Quý Q, sinh năm 1999; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; HKTT: Số 10, ngõ D đường T, phường B, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Long Quang Q; Con bà: Nguyễn Thị Quỳnh N; Chồng: Nguyễn Mạnh V; Có 03 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023; Danh bản, chỉ bản số 110 lập ngày 09/02/2025 tại Công an quận B; Tiền án, tiền sự: Tiền sự: không; Tiền án: 01 Tiền án

Bản án hình sự sơ thẩm số 216/HSST/2023 ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đang được tạm hoãn chấp hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. ***(Chưa được xóa án tích)***

Bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 06/02/2025. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:**

Chị Đào Việt M, sinh năm 1994 (Có mặt)

HKTT: số nhà 31 K6 Khu đô thị N, phường P, quận T, Thành phố H.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Đình D, sinh năm 1980, HKTT: Số 65, ngõ 305 P, phường T, quận H, Thành phố H. (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1992, HKTT: Số 10, Ngõ D đường T, phường B, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2024, gia đình chị Đào Việt M chuyển về phòng 807 –L3, The Link, KĐT Nam Thăng Long, phường Đ, quận B, Thành phố H để sinh sống. Quá trình sinh hoạt chị M có cất 01 cây vàng SJC; 02 chỉ vàng hình con vật và 1.800 đô la M vào trong két sắt tại phòng ngủ của hai vợ chồng. Chị M bán hàng online tại nhà nên có thuê 02 nhân viên bán hàng là chị Nguyễn Lan H (SN 2003; NKTT: TDP Nguyễn Xá 2, phường M, quận B, Thành phố H; chị Nguyễn Thị Phương L (SN 2000; NKTT: Xã K, huyện Đ, Thành phố H) và 02 người giúp việc là Nguyễn Thị H (SN 1977; NKTT: xã V, huyện Y, tỉnh N) và Long Quý Q.

Từ tháng 9/2024 đến ngày 21/12/2024 gia đình chị M có đi du lịch và đưa chị Hằng đi cùng và giao cho chị Nguyễn Lan H trông nhà. Đến ngày 25/12/2024, Long Quý Q đến nhà chị M dọn dẹp nhà cửa thì có nhặt được một tờ giấy ghi dãy số 939422# nhưng đã vứt đi. Tiếp tục đến ngày 05/01/2025, chị M thuê nhân viên vệ sinh đến dọn nhà thì có bảo Q trông nhà. Q đã hỏi chị M về mật khẩu wifi của căn hộ thì trùng hợp với dãy số 939422. Lúc này Q phát hiện thấy bên trong phòng ngủ của vợ chồng chị M có 01 két sắt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Đến ngày 20/01/2025, khi chị M, chị L đang bán hàng online ở phòng bên cạnh thì Q đã lẻn vào phòng ngủ của chị M mở két bằng dãy số đã nhặt được. Q thấy bên trong có 01 ví nên đã mở kiểm tra lấy đi 1.800 đô la M (mệnh giá 100 đô) cất giấu vào túi quần bên phải và để ví vào chỗ cũ. Q thấy một chiếc hộp màu đen, mở ra thấy 01 cây vàng SJC; 02 chỉ vàng hình con vật. Sau đó Q lấy 01 cây vàng SJC cho vào trong túi quần phải đang mặc rồi đóng két lại như cũ.

Đến 18h cùng ngày, sau khi hết giờ làm Q đi xe máy đến một tiệm mua bán vàng ở số 197 phố Ngõ Xuân Q, Thị trấn C, huyện G, Thành phố H bán cho anh Phạm Đình D (SN 1980; NKTT: Phường P, quận H, Thành phố H) 01 cây vàng SJC được 85.000.000 đồng. Q nhờ anh D chuyển 65.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Mạnh V (SN 1992; NKTT: Số 10 ngõ D, phường B, quận T, Thành phố H – là chồng Q) còn 20.000.000đ Q nhận tiền mặt để chi tiêu cá nhân.

Đến 25/01/2025, Q một mình đi đến cửa hàng vàng P ở số 21 phố Hà T, phường H, quận H, Thành phố H bán 1.600 đô la M được 40.000.000 đồng. Sau đó Q mang tiền đến cửa hàng vàng số 197 phố N, Thị trấn C, huyện G, Thành phố H nhờ anh D chuyển 20.000.000đ vào tài khoản cho chồng Q, còn 20.000.000đ thì Q giữ lại để chi tiêu cá nhân, còn 200 đô la Mỹ Q cất giấu tại phòng trọ.

Đến ngày 03/02/2025, chị Đào Việt M kiểm tra két sắt phát hiện bị mất 01 cây vàng SJC và 1.800 đô la Mỹ nên đến Công an phường Đ trình báo. Qua rà soát, phát hiện Long Quý Q thực hiện hành vi phạm tội như nên ngày 06/02/2025, cơ quan CSĐT - Công an quận B ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q.

*** Ngày 06/02/2025, anh Nguyễn Mạnh V (chồng Quỳnh) giao nộp:**

+ 35.000.000 đồng;

+ 02 tờ 100 đô la Mỹ (BL 55)

Ngày 12/3/2025, cơ quan CSĐT – Công an thành phố H có Yêu cầu số 01 định giá tài sản trộm cắp.

Tại Công văn số 03/HĐĐGTS ngày 27/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B trả lời: Qua rà soát hồ sơ liên quan thấy tại thời điểm hiện tại **chưa đủ cơ sở để định giá đối với tài sản là “ 01 cây vàng SJC có hóa đơn, không thu giữ được vật chứng (có hình ảnh bị hại cung cấp) ”**. Hội đồng định giá xác định giá của Tài sản dựa trên ý kiến đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia về lĩnh vực này (BL 70-71).

Xác minh tại ngân hàng Agribank chi nhánh Từ Liêm xác định 02 tờ 100 USD là tiền thật. Tỷ giá mua bán ngoại tệ ngày 20/01/2025 là:

+ giá mua vào: 25.150 đồng

+ giá bán ra: 25.510 đồng (BL 56-57)

Xác minh tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn – chi nhánh SJC Miền Bắc cung cấp giá vàng miếng ngày 20/01/2025 là:

+ giá mua vào: 84,700,000 đồng;

+ giá bán ra: 86,700,000 đồng (BL 58).

Như vậy tổng số tiền Long Quý Q trộm cắp là 129.970.000 đồng.

Xác minh số tài khoản 1208729835 tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cung cấp: chủ tài khoản là Nguyễn Mạnh V (SN 26/7/1992; Địa chỉ: xã Y , huyện Y, tỉnh H). Sao kê tài khoản phù hợp với nội dung chuyển khoản như trên (BL 66 - 69).

Ngày 20/2/2025, cơ quan CSĐT – Công an quận B có Quyết định xử lý vật chứng số 537 trao trả số tiền 35.000.000 đồng và 02 tờ 100 USD cho chị Đào Việt M (BL 59-60).

Đối với anh Phạm Đình D khi mua 01 cây vàng SJC và chuyển tiền hộ Long Quý Q thì không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh V không biết việc Q trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không xử lý.

Tại cơ quan CSĐT, Long Quý Q khai nhận hành vi vi phạm như trên (BL 89-101).

*** Về Dân sự:** Quá trình điều tra, gia đình Long Quý Q đã tự nguyện khắc phục một phần tài sản. Nay chị Đào Việt M còn yêu cầu Q bồi thường số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 105/CT - VKS ngày 12/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Long Quý Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án số 216/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 04 năm 10 tháng đến 05 năm 04 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: không

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại một phần tài sản, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền 59.000.000đồng và 200USD (tương đương 5.030.000đồng). Số tiền 65.940.000đồng còn lại, bị cáo đã tiêu sài cá nhân nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 65.940.000đồng cho người bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/01/2025, tại phòng 807 – L3 The Link, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Đ, quận B, Thành phố H, Long Quý Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây vàng SJC trị giá 84.700.000 đồng; số tiền 1.800 đô la M (tương đương 45.270.000 đồng) của chị Đào Việt M. Tổng giá trị tài sản Long Quý Q chiếm đoạt của người bị hại là 129.970.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo lợi dụng sơ hở về việc quản lý tài sản của người bị hại, nên đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù đã được pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không lấy đây là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Ngày 12/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đang được tạm hoãn chấp hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã tác động đến gia đình đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại một phần tài sản, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền 59.000.000đồng và 200USD (tương đương 5.030.000đồng). Số tiền 65.940.000đồng còn lại, bị cáo đã tiêu sài cá nhân nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 65.940.000đồng cho người bị hại.

[6]. Vật chứng vụ án: không

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Long Quý Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Long Quý Q 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **10 (mười) tháng tù** tại bản án số 216/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H – Thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **58 (Năm mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 06/02/2025.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6, 7, 9 Luật thi hành án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đào Việt M số tiền 64.940.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.297.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết